

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2018/HS-ST**
Ngày: 23/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Lộc.

Ông Đinh Quang Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Sơn Thái Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Quốc C, sinh năm: 1986 tại VT, KG.

Nơi cư trú: Ấp Minh Thượng A, MT, UMT, KG; Chỗ ở: Khu phố 6, thị trấn D, huyện P, KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Phan Quốc H, sinh năm 1960 và bà Trương Mỹ N, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Con có 01 người, sinh năm 2015; Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966. (Có mặt)

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 9, thị trấn D, huyện P, KG.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn D, huyện P, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/6/2018, sau khi uống rượu xong, Phan Quốc C cự cãi với vợ là chị Nguyễn Thị H và do trước đó giữa C với cha, mẹ vợ là ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị V về việc ông L, bà V từng chửi mắng, đánh vợ chồng C và kêu vợ C bỏ C nên C điều khiển xe mô tô của gia đình mang theo 02 cây dao đi đến nhà trọ của ông L, bà V tại khu phố 9, thị trấn D. Khi đến nơi, C gọi cửa, trong nhà có ông L, bà V, Nguyễn Trí H, Nguyễn Thùy T (con ruột ông L, bà V). T ra mở cửa thì C cầm 02 cây dao xông vào nhà chém bà V 01 nhát trúng cánh tay trái, tiếp tục C chém ông L 02 nhát trúng khuỷu tay trái và sống mũi trái gây thương tích. Sau khi bị gây thương tích, ông L, bà V và 02 con xô C ra khỏi nhà đóng cửa lại. Lúc này, Dương Văn L đến nhà trọ của ông L tìm C, thấy C cầm 02 cây dao còn bà V thì đứng la hét là bị C chém nên L chạy đến giật lấy 02 cây dao quăng bỏ tại khu vực nhà của ông L rồi đưa C về phòng trọ của C, còn ông L, bà V đến bệnh viện điều trị.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 336/KL-PY ngày 25/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo xơ cứng cánh tay trái, hiện tại còn viêm tấy.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 340/KL-PY ngày 26/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích ông Nguyễn Văn L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mềm vùng sống mũi trái. Sẹo xơ cứng khuỷa tay trái. Đứt (mẻ) vỏ xương trụ trái 1/3 trên.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

* *Vật chứng thu giữ:*

- 01 cây dao bằng kim loại dài 25 cm, lưỡi dao màu trắng dài 15 cm, rộng 6,5 cm, cán dao bằng nhựa màu đen. Dao có một bề lưỡi, lưỡi dao sắc, sống dao có hình răng cưa. Hai bề mặt lưỡi dao có nhiều vết ố vàng.

- 01 cây dao bằng kim loại màu đen dài 30,5 cm, dao có một bề lưỡi, lưỡi dao dài 21 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07 cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng.

Bản cáo trạng số 122/CT-VKSPQ ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phan Quốc C về tội “Cố ý gây

thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Quốc C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm d khoản 3 Điều 134, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt cho bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự tuyên:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông L và bà V số tiền 10.000.000đồng.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại dài 25 cm, lưỡi dao màu trắng dài 15 cm, rộng 6,5 cm, cán dao bằng nhựa màu đen. Dao có một bề lưỡi, lưỡi dao sắc, sống dao có hình răng cưa. Hai bề mặt lưỡi dao có nhiều vết ố vàng; 01 cây dao bằng kim loại màu đen dài 30,5 cm, dao có một bề lưỡi, lưỡi dao dài 21 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07 cm, lưỡi dao sắc, mũi dao bằng (Tang vật trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát THAHS-HTTP Công an huyện Phú Quốc).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Quốc C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Người bị hại ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V có đơn bãi nại và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho rằng bị cáo đã bồi thường được 5.000.000đồng nay không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ:

a) Bị cáo thừa nhận: Do có mâu thuẫn từ việc vợ chồng bị hại là ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V chửi mắng, đánh vợ chồng bị cáo và kêu chị Nguyễn Thị H bỏ bị cáo nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/6/2018 sau khi uống rượu nhớ lại chuyện trước đây, bị cáo Phan Quốc C dùng dao chém vợ chồng ông L, bà V tại nhà trọ thuộc khu phố 9, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc gây thương tích cho ông L và bà V.

b) Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 336/KL-PY, ngày 25/6/2018 và số 340/KL-PY ngày 26/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận bị hại Nguyễn Thị V tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% và bị hại Nguyễn Văn L tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

c) Vật chứng thu giữ là 01 cây dao bằng kim loại màu trắng dài 25 cm và 01 cây dao bằng kim loại màu đen dài 30,5 cm.

d) Lời khai của người bị hại bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn L, người làm chứng anh Dương Văn L, chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Chí H xác định vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/6/2018 bị cáo đã dùng 02 cây dao chém ông L và bà V tại nhà trọ của ông L, bà V.

Từ các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận định lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ khác nên có đủ căn cứ để kết luận sau khi uống rượu bị cáo đã dùng dao chém các bị hại gây thương tích cho ông L 13%, còn bà V là 11%. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại

Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho hai bị hại số tiền 10.000.000đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sự việc xảy ra cũng có phần lỗi của các bị hại, các bị hại cũng có đơn bãi nại và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có đến hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự lại không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm nhưng đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém các bị hại là cha mẹ vợ của mình, gây thương tích cho người 11% và người 13%. Đây là hành vi phạm tội rất nghiêm trọng vì cùng lúc xâm phạm đến sức khỏe của hai người, gây nên nỗi sợ hãi, lo lắng trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương nên cần tuyên phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa.

[5] Quan điểm của truy tố của Viện kiểm sát:

Tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng như trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về yêu cầu của người bị hại: Sau khi bị gây thương tích bị hại ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu khởi tố với bị cáo nhưng nay đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố. Tuy nhiên, vụ án không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại quy định tại Điều 155 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên việc rút đơn của các bị hại sẽ được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, ông L yêu cầu bồi thường số tiền: 56.624.000 đồng, trong đó tiền chi phí điều trị 624.000 đồng và tiền công lao động 56.000.000 đồng (80 ngày x 700.000 đồng/ngày). Bà Nguyễn Thị V yêu cầu bồi thường số tiền là: 46.372.000 đồng, trong đó tiền chi phí điều trị 372.000 đồng; tiền công lao động 36.000.000 đồng (120 ngày x 300.000 đồng/ngày) và tiền bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay ông L và bà V cho rằng bị cáo đã bồi thường được 5.000.000đồng nay không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất

cứ khoản nào khác nên ghi nhận sự tự nguyện này. Đồng thời cũng ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho các bị hại số tiền 5.000.000đồng.

[7] Về các vấn đề khác:

* Đối với số tiền 5.000.000đồng mà chị Nguyễn Thị H đã bồi thường thay cho bị cáo, nay chị H không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này nên ghi nhận sự tự nguyện của chị H.

* Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng thu giữ gồm: 01 cây dao bằng kim loại màu trắng dài 25cm và 01 cây dao bằng kim loại màu đen dài 30,5cm không còn giá trị sử dụng nên áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

* Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Quốc C** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt: Bị cáo **Phan Quốc C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V mỗi người 5.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường xong (Trong đó có 5.000.000đồng do chị Nguyễn Thị H giao trực tiếp cho ông L ngày 15/10/2018 và 5.000.000đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 00159, ngày 05/11/2018).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5.000.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ theo Quyết định chuyển vật

chứng số 80/QĐ-VKSPQ ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc. Hiện vật chứng đã được bàn giao cho Cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2018).

4. Về án phí:

Căn Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- CQCSĐT-CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trang